

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST  
Ngày: 02/8/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mạnh Thắng và bà Nguyễn Thị Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 02/10/1988, tại: Xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn G, sinh năm 1953 và con bà Lò Thị K, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1989 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự; nhân thân: Chưa bị xét xử, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2021, đến ngày 09/6/2021 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01 tháng 14 ngày). Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26/4/2021 do lên con nghiện nên bị cáo Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản H, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên đến bản T, xã C để tìm mua ma túy sử

dụng, đi đến khu vực bản T, xã C bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi nhưng bị cáo không biết tên và nơi ở của người phụ nữ đó. Khi gặp nhau bị cáo hỏi người phụ nữ “có Heroine không, bán cho một ít”, qua trao đổi bị cáo đã mua của người phụ nữ đó 03 gói Heroine được gói bằng giấy trắng với giá 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Mua được Heroine bị cáo cho Heroine vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào trong túi quần đang mặc đi về nhà. Khi bị cáo Lò Văn T đi được khoảng 100 mét thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sinh đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã C phát hiện, bắt quả tang thu giữ 03 gói Heroine bị cáo tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng có khối lượng 0,22 gam Heroine (trừ 0,09 gam gửi làm mẫu giám định) còn lại 0,13 gam Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 498/GĐ-PC09 ngày 13/5/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,22 gam*”

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKS-TG ngày 12 tháng 7 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

**Thực hành quyền công tố tại phiên tòa:** Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 0,04 gam Heroine (M1B), 0,04 gam Heroine (M2B), 0,05 gam Heroine (M3B), là vật chứng còn lại của vụ án. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi của bị cáo:** Khoảng 19 giờ ngày 26/4/2021, bị cáo Lò Văn T mua 03 gói Heroine với số tiền là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) của một người phụ nữ dân tộc Thái tại khu vực bản T, xã C, huyện T, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được Heroine, bị cáo cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào trong túi quần đang mặc để về nhà; khi đi được 100 mét thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Sinh bắt quả tang thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy là 0,22 gam Heroine. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**[2] Về tính chất và mức độ của vụ án:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

**[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:** Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên, được đi học đến lớp 5, sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Ngày 08/10/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Điện Biên; địa chỉ: C1, Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Trong thời gian đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo bị ốm nặng phải tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính để đưa về Viện Nhiệt đới Trung ương điều trị, nên ngày 28/12/2020 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã ra quyết định số: 02/QĐ-TA Tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính đối với bị cáo. Đến ngày 26/4/2021 bị cáo bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản

xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo và nghiện chất ma túy, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo:** Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

**[6] Các vấn đề khác:** Đối với người phụ nữ dân tộc Thái đã bán Heroine cho bị cáo Lò Văn T, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ đó. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[7] Vật chứng vụ án:** Đối với 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín bên trong có chứa: 0,04 gam Heroine (M1B), 0,04 gam Heroine (M2B), 0,05 gam Heroine (M3B) là vật chứng còn lại của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

**[9] Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[10] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam 01 (một) tháng 14 (mười bốn) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 01 (một) năm 01 (một) tháng 16 (mười sáu) ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án bên trong có chứa: 0,04 gam Heroine (M1B), 0,04 gam Heroine (M2B), 0,05 gam Heroine (M3B) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

**4. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Việt Hương**



